UBND THÀNH PHỐ KON TUM **THANH TRA THÀNH PHỐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /KL-TTr	*TP. Kon Tum, ngày 14 tháng 02 năm 2019*

KẾT LUẬN
Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại phòng Dân tộc thành phố Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 29/10/2018 của Chánh Thanh tra thành phố Kon Tum, về việc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại phòng Dân tộc thành phố Kon Tum.

Từ ngày 01/11/2018 đến ngày 07/01/2019, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại phòng Dân tộc thành phố Kon Tum. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra hồ sơ, xác minh thực tế và làm việc với lãnh đạo, cán bộ chuyên môn của đơn vị.

Xét Báo cáo số 03/BC-ĐTT ngày 25/01/2019 của Đoàn thanh tra, Thanh tra thành phố kết luận thanh tra thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại phòng Dân tộc thành phố Kon Tum, như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

Phòng Dân tộc thành phố Kon Tum là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum quản lý nhà nước về công tác dân tộc; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum.

Phòng Dân tộc thành phố Kon Tum thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 6 Thông tư Liên tịch số 07/2014/TTLT- UBDT- BNV, ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Biên chế, cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị có sự tăng, giảm biến động trong thời gian qua như sau: Biên chế giao đầu năm 2013 có 6 biên chế, 03 hợp đồng; Cơ cấu tổ chức 01 Trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng. Năm 2014 có 7 biên chế, 03 hợp đồng; Cơ cấu tổ chức 01 Trưởng phòng, 03 phó trưởng phòng. Năm 2015 có 7 biên chế, 03 hợp đồng; Cơ cấu tổ chức 01 Trưởng phòng, 03 phó trưởng phòng. Năm 2016 có 8 biên chế, 03 hợp đồng; Cơ cấu tổ chức 01 Trưởng phòng, 03 phó trưởng phòng.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Phòng Dân tộc chưa xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 31/7/2013 của UBND thành phố Kon Tum, về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng" giai đoạn 2012-2016.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tại thời điểm thanh tra, phòng Dân tộc không cung cấp được Sổ họp cơ quan từ năm 2013 đến năm 2016, do vậy, không thể hiện được việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng của đơn vị.

II. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị

1.1 Kết quả thực hiện dự toán ngân sách (2013-2016); Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, Ngân sách nhà nước

1.1.1. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách (2013-2016)

Đvt: đồng

Năm	Nội dung	Tổng	Chi thường xuyên	Các chương trình mục tiêu				
				Tổng	Chương trình 102	Điều chỉnh giảm	Quyết định 18	Chuyển nguồn
Năm 2013	Dự toán	2.377.880.000	767.190.000	1.610.690.000				
	Thực hiện	1.332.470.000	767.190.000	565.280.000	560.980.000	34.000.000	38.300.000	1.045.410.000
	Tỷ lệ	56,0%	100%	35,1%				
Năm 2014	Dự toán	1.941.300.000	1.194.600.000	746.700.000	697.000.000	30.000.000	79.700.000	
	Thực hiện	1.697.955.000	1.194.600.000	503.355.000	464.610.000		38.745.000	243.345.000
	Tỷ lệ	87,5%	100%	67,4%	66,7%		48,6%	
Năm 2015	Dự toán	1.691.342.000	998.387.000	692.955.000	667.000.000	93.000.000	118.955.000	
	Thực hiện	1.470.242.400	998.154.400	472.088.000	411.390.000		60.698.000	220.867.000
	Tỷ lệ	86,9%	100%	68,1%	61,7%		51,0%	
Năm 2016	Dự toán	1.707.469.000	993.212.000	714.257.000	574.000.000		140.257.000	
	Thực hiện	1.529.216.000	993.212.000	536.004.000	464.219.000		71.785.000	178.253.000
	Tỷ lệ	89,6%	100,0%	75,0%	80,9%		51,2%	

1.1.2 Sổ sách, chứng từ kế toán

Trên cơ sở hồ sơ, chứng từ đơn vị cung cấp, nhìn chung đơn vị chấp hành thu-chi NSNN đúng theo quy định: Mở sổ sách đầy đủ, đúng theo quy định tại Quyết định số 19/QĐ-BTC của Bộ Tài chính; Cập nhật chứng từ tương đối đầy đủ, hợp lý, hợp lệ. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại trong việc chi Đại hội Đại biểu Dân tộc thiểu số lần thứ II: chi xăng xe đưa đón đại biểu không có lệnh đều xe của đơn vị cho mượn xe, bảng chiết tính định mức tiêu hao nhiên liệu chưa phù hợp với số kilômét; Một số danh sách ký nhận chưa đầy đủ; Chi công tác tuyên truyền không có Biên bản kiểm tra, nghiệm thu giữa phòng Dân tộc và Trung tâm Văn hóa; Chi làm phóng sự cho Đài Truyền thanh-Truyền hình không có hóa đơn VAT…

1.1.3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia

Phòng Dân tộc phụ trách, làm chủ đầu tư 02 Chương trình:

- Theo Quyết định số: 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số: 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ, gọi tắt là Quyết định 18.

- Theo Quyết định số: 102/QĐ-TTg, ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ, về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, gọi tắt là Chương trình 102.

Kết quả kiểm tra như sau:

* Quyết định 18:

Kinh phí được giao từ năm 2013-2016 là 397.912.000 đồng. Kinh phí thực hiện là 209.528.000 đồng, gồm có:

- Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: 112.800.000 đồng

- Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau: 2.800.000 đồng

- Hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn: 44.500.000 đồng

- Chi khác *(thuê xe vận chuyển, cấp phát sổ sách, tài liệu…)*: 49.428.000 đồng.

Trên cơ sở hồ sơ do phòng Dân tộc cung cấp, qua kết quả kiểm tra, xác minh, từ năm 2014-2016[1], Phòng Dân tộc đã quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định 18 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-UBDT-BTC ngày 16/12/2011 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban dân tộc và Bộ tài chính, quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có

---

[1] Từ năm 2011 đến năm 2013: Ủy ban kiểm tra Thành ủy đã kiểm tra và ban thành Thông báo số 53-TB/UBKT ngày 10/11/2014, về thông báo kết luận kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với Chi bộ và đ/c Sô Linh Mai - TUV, Trường phòng Dân tộc thành phố Kon Tum.

uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, cấp phát đúng đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại như sau: hàng năm, phòng Dân tộc chỉ thuê xe vận chuyển toàn bộ hàng hóa, quà thăm hỏi người có uy tín đến UBND các xã, phường trong vòng 02 ngày, sau đó sẽ tiến hành cấp phát vào các ngày sau, nhưng phòng Dân tộc hợp đồng thuê xe trong 04 ngày, số tiền chi không đúng thực tế là 8.200.000 đồng[2]. Chứng từ hỗ trợ tiền, vật chất cho hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn chưa đúng thực tế *(vừa hỗ trợ bằng tiền mặt vừa hỗ trợ vật chất, nhưng thanh toán bằng vật chất).*

* Chương trình 102:

Kinh phí được giao từ năm 2013-2016 là 2.942.000.000 đồng

Kinh phí thực hiện là 1.901.190.000 đồng.

Trên cơ sở hồ sơ do phòng Dân tộc cung cấp, qua xác minh ngẫu nhiên năm 2016[3], các hộ được xác minh đều nhận được đầy đủ hiện vật theo danh sách đã cấp phát.

1.1.4 Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, Ngân sách nhà nước

Tại thời điểm thanh tra, phòng Dân tộc không cung cấp được Sổ họp cơ quan từ năm 2013 đến năm 2016, do vậy, không thể hiện được việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước của đơn vị trong các cuộc họp cơ quan.

Đoàn thanh tra đã làm việc với một số CBCC hiện đang làm việc tại phòng Dân tộc, đã chuyển công tác khác và đã nghỉ hưu. Đa số các ý kiến đều cho rằng: trong thời gian qua, phòng Dân tộc có thực hiện công khai tài chính của đơn vị với các hình thức: công khai quy chế chi tiêu nội bộ, sao gửi các Quyết định giao dự toán đầu năm, dự toán bổ sung trong năm cho lãnh đạo và

---

[2] + Giấy rút dự toán ngân sách số 84 ngày 24/12/2014, thanh toán tiền thuê xe vận chuyển thăm hỏi người có uy tín năm 2014, số tiền 5.000.000 đồng (vận chuyển hàng hóa đến các xã phường trong 04 ngày * 1.250.000 đồng)

+ Giấy rút dư toán ngân sách số 84 ngày 31/12/2015, thanh toán tiền thuê xe vận chuyển thăm hỏi người uy tín năm 2015, số tiền 5.000.000 đồng (vận chuyển hàng hóa đến 17 xã, phường trong 04 ngày ngày * 1.250.000 đồng).

+ Giấy rút dự doán ngân sách số 095 ngày 21/12/2016, thanh toán tiền thuê xe chở quà tặng người có uy tín năm 2016, số tiền 6.400.000 đồng (vận chuyển hàng hóa đến 17 xã, phường trong 04 ngày * 1.600.000 đồng).

[3] Từ năm 2015 trở về trước, Ban Dân tộc tỉnh đã tiến hành kiểm tra, xác minh và ban hành Kết luận số 02/KL-BDT ngày 09/8/2016 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum, về việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tổ chức thực hiện Chương trình 135, niên độ đầu tư từ năm 2012 đến 2015; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại UBND thành phố Kon Tum và các đơn vị trực thuộc UBND thành phố.

các CBCC phụ trách chương trình mục tiêu có liên quan và kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu,...

1.2. Việc công khai, minh bạch trong mua sắm công

Từ năm 2013-2016, phòng Dân tộc đã thực hiện mua sắm TSCĐ với số tiền 26.010.000 đồng, gồm 02 máy vi tính, 01 bộ ghế sofa. Sau khi mua sắm, đơn vị đã bàn giao cho cá nhân quản lý, sử dụng.

1.3. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ

Phòng Dân tộc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ công chức trong đơn vị: Thông báo số 09/TB-PDT ngày 10/11/2015; Thông báo số 11/TB-PDT ngày 01/12/2015; Thông báo số 07/TB-PDT ngày 14/9/2016.

2. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc xử lý trách nhiệm, thu hồi và yêu cầu bồi thường trong các vụ việc vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Căn cứ các văn bản quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước, hàng năm, phòng Dân tộc đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và triển khai thực hiện theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được quy định trong quy chế.

3. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng

- Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức: Phòng Dân tộc đã niêm yết công khai nội quy, quy chế làm việc tại đơn vị, yêu cầu CBCC thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Việc thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng: tại phòng Dân tộc không có trường hợp tặng quà, nhận quà không đúng quy định.

4. Việc kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản thu nhập; Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ

Hàng năm, phòng Dân tộc đã triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố theo quy định. Tỷ lệ kê khai hàng năm đạt 100%[4]. Đến nay, chưa có trường hợp nào cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thẩm tra, xác minh về tài sản, thu nhập.

---

[4] - Năm 2013: 04 người (03 lãnh đạo và 01 Kế toán);

- Năm 2014: 05 người (04 lãnh đạo và 01 Kế toán);

- Năm 2015: 05 người (04 lãnh đạo và 01 Kế toán);

- Năm 2016: 05 người (04 lãnh đạo và 01 Kế toán).

5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ

Từ năm 2013 đến năm 2016, tại Phòng Dân tộc không có trường hợp chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính Phủ.

6. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

Thực hiện Thông báo kết luận số 53-TB/UBKT ngày 10/11/2014 Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ, về kết luận kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với Chi bộ và đồng chí Sô Linh Mai – TUV, Trưởng phòng Dân tộc thành phố Kon Tum. Phòng Dân tộc đã nộp số tiền thu hồi 62.600.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thành ủy Kon Tum theo Giấy nộp tiền ngày 15/01/2015.

7. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý Nhà nước

Từ năm 2013-2016, tại phòng Dân tộc không tiếp nhận tin báo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý Nhà nước.

8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Từ năm 2013 đến năm 2016, phòng Dân tộc đều có Báo cáo về tình hình thực hành kết kiệm, chống lãng phí.

C. KẾT LUẬN

Trong 04 năm (2013-2016), phòng Dân tộc thành phố triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, tham nhũng, như: thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị; xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng; kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập; Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như: Đơn vị chưa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng; việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước: chi tiền xe vận chuyển quà thăm hỏi người có uy tín không đúng thực tế với số tiền 8.200.000 đồng; một số nội dung chi thực tế nhưng đơn vị lập hồ sơ, chứng từ thanh toán chưa đúng tiêu chuẩn, định mức; việc lưu trữ sổ họp cơ quan chưa đảm bảo, còn để thất lạc, yêu cầu đơn vị cần phải rút kinh nghiệm.

Yêu cầu phòng Dân tộc thành phố thu hồi nộp về tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố tổng số tiền 8.200.000 đồng, do thanh toán không đúng thực tế.

D. KIẾN NGHỊ

Thanh tra thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố:

1. Chỉ đạo phòng Dân tộc thành phố:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan với nhiều hình thức phù hợp, thiết thực với đội ngũ cán bộ, công chức của đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, cụ thể: thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra nội bộ…

- Tiến hành họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế đã nêu trong Kết luận thanh tra để chấn chỉnh trong công tác tham mưu và công tác chỉ đạo, điều hành trong thời gian tới.

- Thu hồi nộp về tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố tổng số tiền 8.200.000 đồng, do thanh toán tiền xe vận chuyển quà thăm hỏi người có uy tín không đúng thực tế.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về UBND thành phố *(qua Thanh tra thành phố)* chậm nhất sau 45 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra.

2. Giao Thanh tra thành phố tiến hành các thủ tục thu hồi tiền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

3. Giao phòng Nội vụ thành phố trên cơ sở kết quả kiểm điểm của phòng Dân tộc thành phố tham mưu UBND thành phố các bước tiếp theo.

4. Giao Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố công khai Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại phòng Dân tộc thành phố Kon Tum trên Trang thông tin điện tử của thành phố.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại phòng Dân tộc thành phố Kon Tum./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- UBKT Thành ủy (b/c);
- UBND TP (b/c);
- Chủ tịch UBND TP (b/c);
- Phòng Dân tộc TP (t/h);
- Đài TT-TH TP (đăng tải lên Cổng TTĐT);
- Lưu VT-HS.

CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA TP KON TUM - T.KON TUM

Phan Thị Thu Hà